

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Quản trị học
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Management
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học, Chương trình chuẩn
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	010033
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	45
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	0
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn quản trị cơ sở/Khoa QTKD
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

Hình thức tổ chức dạy học: sinh viên học lý thuyết trên lớp với giảng viên; đồng thời thực hành những kỹ năng quản trị thông qua các bài tập, thảo luận nhóm với sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách học phần trong và ngoài giờ học.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các đặc điểm của quản trị, vai trò và kỹ năng của nhà quản trị trong tổ chức.
CLO2	Trình bày được các chức năng của nhà quản trị trong tổ chức.
CLO3	Phân tích được sự tác động của các yếu tố môi trường quản trị đến hoạt động của tổ chức.
CLO4	Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng quản trị để đưa ra quyết định trong một số tình huống liên quan đến các chức năng của nhà quản trị.
CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác trong thực hiện công việc của cá nhân và của nhóm để giải quyết các tình huống quản trị trong tổ chức.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	I									
CLO 2	I									
CLO 3	I									
CLO 4					I					
CLO 5										R
Tổng hợp học phần	I				I					R

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ	4	0	0	0	5	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	1.1. Công việc ngày nay và Quản trị 1.2. Tổ chức và phân loại tổ chức 1.3. Nhà quản trị 1.4. Một số đặc điểm của quản trị							
Tuần 2	CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ 2.1. Các lý thuyết quản trị cổ điển 2.2. Các lý thuyết quản trị thuộc trường phái quản trị 2.3. Các lý thuyết quản trị hiện đại	4	0	0	0	5	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]
Tuần 3	CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ 3.1. Môi	4	0	0	0	5	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	trường và tính phức tạp của môi trường 3.2. Môi trường bên ngoài 3.3. Môi trường bên trong 3.4. Nghiên cứu môi trường quản trị							
Tuần 4	CHƯƠNG 4: RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ 4.1. Quyết định quản trị 4.2. Quá trình quyết định quản trị 4.3. Các vấn đề liên quan khi ra quyết định quản trị	4	0	0	0	5	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]
Tuần 5	CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH 5.1. Khái niệm, phân loại và tầm	4	0	0	0	5	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	quan trọng của hoạch định 5.2. Hoạch định chiến lược 5.3. Mô hình và công cụ Hoạch định chiến lược 5.4. Kế hoạch tác nghiệp							
Tuần 6	CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC 6.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức 6.2. Các thuộc tính cơ bản của cơ cấu tổ chức 6.3. Thiết kế cơ cấu tổ chức 6.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức phổ biến	4	0	0	0	10	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]
Tuần 7	CHƯƠNG 7: LÃNH ĐẠO 7.1. Bản chất của lãnh đạo	3	0	1	0	10	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	7.2. Các lý thuyết về lãnh đạo 7.3. Động lực 7.4. Xung đột							
Tuần 8	CHƯƠNG 8: KIỂM SOÁT 8.1. Kiểm soát và các vấn đề liên quan 8.2. Các hình thức kiểm soát 8.3. Quy trình kiểm soát 8.4. Công cụ kiểm soát	3	0	1	0	10	Thuyết giảng và thảo luận	- Đọc tài liệu [1,2,3,4,5]
Tuần 9	Thuyết trình/ Thảo luận (Các chủ đề chương 3,4)	0	0	4	0	15	Thuyết trình theo các nhóm chính thức (gồm 5-7 sv) những chủ đề đã phân công.	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm
Tuần 10	Thuyết trình/ Thảo luận (Các chủ đề chương 5,6)	0	0	4	0	15	Thuyết trình theo các nhóm chính thức (gồm 5-7 sv) những chủ đề đã phân công.	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 11	Thuyết trình/ Thảo luận (Các chủ đề chương 7,8). Hướng dẫn tổng kết, ôn tập	0	0	5	0	20	Thuyết trình theo các nhóm chính thức (gồm 5-7 sv) những chủ đề đã phân công.	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm
TỔNG		30	0	15	0	105		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- (1) Cảnh Chí Hoàng (2021), *Giáo trình Quản trị học*, Trường Đại học Tài chính Marketing, Lưu hành nội bộ.
- (2) Ricky Griffin (2018) *Fundamentals of Management*, South-Western Cengage Learning.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

- (3) Khoa QTKD, *Quản trị học*, Trường Đại học Kinh Tế TP HCM, NXB Kinh tế TP HCM, 2015.
- (4) Harold Koontz và cộng sự (1998), *Những cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.
- (5) Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội (2012), *Quản trị học*, Nxb Hồng Đức.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Tham dự và tranh luận Tham dự lớp học, trao đổi, thảo luận, đóng góp trong lớp.	Đánh giá sự chuyên cần trong học tập, tích cực đóng góp tham gia hoạt động nhóm xây dựng bài học.	CLO5	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 4, cấu trúc gồm bài trắc nghiệm 50 câu hỏi hoặc bài tự luận.	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể của môn học.	CLO1 CLO2 CLO3	10%
		Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế.	CLO4	20%
3	Thảo luận nhóm Mỗi nhóm được phân chia một chủ đề cụ thể trong phạm vi môn học. Số lượng thành viên nhóm từ 3-5 SV. Thời gian trình bày 20 phút và tương tác phản biện trước lớp 10 phút. Điểm đánh giá bao gồm điểm chung của nhóm và điểm của từng cá nhân. Các nhóm phải nộp bài tập nhóm (file word và ppt)	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm.	CLO1 CLO2 CLO3	20%
		Đánh giá khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau, kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên.	CLO4	20%
		Đánh giá quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO5	10%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60 % trong điểm học phần

Đánh giá kết thúc học phần sử dụng hình bài thi trắc nghiệm hoặc bài tiểu luận.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Hình thức 1 Bài thi Trắc nghiệm Thời gian 60 phút làm bài bao gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên lớp và những nội dung tự nghiên cứu mà GV giao cho SV.	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể của môn học.	CLO1 CLO2 CLO3	50%
	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề quản trị.	CLO4	30%
	Đánh giá khả năng sáng tạo, tư duy logic, năng lực tự nghiên cứu, mở rộng nội dung môn học.	CLO5	20%
Hình thức 2 Bài tiểu luận			
Thời gian hoàn thành 14 ngày kể từ ngày giao nhiệm vụ. Tiểu luận được thực hiện theo nhóm với số lượng tối đa 5 SV. Các chủ đề tiểu luận liên quan đến các chức năng quản trị tại một doanh nghiệp cụ thể mà sinh viên chọn để phân tích thực trạng,	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể của tại doanh nghiệp.	CLO1 CLO2 CLO3	50%
	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề quản trị tại doanh nghiệp cụ thể.	CLO4	30%
	Đánh giá khả năng sáng	CLO5	20%

từ đề xuất ý kiến quan điểm dưới góc nhìn của nhóm.	tạo, tư duy logic, năng lực tự nghiên cứu, mở rộng vấn đề.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

(các quy định của học phần (nếu có), ví dụ: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

8.1 Quy định về tham dự lớp học

8.2 Quy định về hành vi lớp học

8.3 Quy định về học vụ

9. HOLISTIC RUBRIC:

Bảng 1. Rubric đánh giá tham dự và tranh luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Kém
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Yếu	
		10 – 9 điểm	8 – 7 điểm	6 – 5 điểm	4 – 3 điểm	2 – 0 điểm
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự từ 80% buổi học trở lên	Tham dự từ 70 - dưới 80% buổi học	Tham dự từ 50 - dưới 70% buổi học	Tham dự 30% - dưới 50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học
Mức độ tranh luận, tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Chủ động đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Chủ động đặt/trả lời > 1 câu hỏi	Chỉ trả lời 1 câu hỏi khi được hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời

Bảng 2. Rubric đánh giá bài trắc nghiệm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Yếu	Kém
		10 – 9 điểm	8 – 7 điểm	6 – 5 điểm	4 – 3 điểm	2 – 0 điểm
Số lượng câu trả lời đúng	100%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu	Đáp ứng 70% - dưới 80% yêu cầu	Đáp ứng 50% - dưới 70% yêu cầu	Đáp ứng 30% - dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng dưới 30% yêu cầu

Bảng 3. Rubric đánh giá bài tập Thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Yếu	Kém
		10 – 9 điểm	8 – 7 điểm	6 – 5 điểm	4 – 3 điểm	2 – 0 điểm
Hình thức báo cáo	10%	Đúng quy định, ấn tượng	Đúng quy định	Nhiều lỗi kỹ thuật	Đơn điệu, sai quy định, nhiều lỗi chính tả	Cẩu thả, sai quy định, rất nhiều lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói nhỏ, kém tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không có thái độ tốt khi trình bày, không quan tâm người nghe
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm	40%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- dưới 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- dưới 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50%- 30% yêu cầu	Đáp ứng dưới 30% yêu cầu
Trả lời	20%	Trả lời đúng tất cả các câu	Trả lời đúng trên 2/3 số	Trả lời đúng trên 1/2 số	Trả lời đúng	Trả lời đúng dưới 1/3 số

câu hỏi		hỏi	câu hỏi	câu hỏi	trên 1/3 số câu hỏi	câu hỏi
Tham gia thực hiện	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	70%- dưới 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	50%- dưới 70% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	Dưới 50%- 30% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	Dưới 30% thành viên tham gia thực hiện/ trình bày

Bảng 4. Rubric đánh giá bài tự luận dành cho kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Điểm				
		Không đạt	Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
		0 – 2,4	2,5-4,9	5-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng phân tích, đánh giá một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.	40%	Mức độ hiểu biết, khả năng phân tích, đánh giá một vấn đề < 25%	Mức độ hiểu biết, khả năng phân tích, đánh giá một vấn đề từ 25%-49%	Mức độ hiểu biết, khả năng phân tích, đánh giá một vấn đề từ 50%-69%	Mức độ hiểu biết, khả năng phân tích, đánh giá vấn đề từ 70% - 84%	Mức độ hiểu biết, khả năng phân tích, đánh giá vấn đề từ 85%-100% và có mở rộng
Đánh giá kỹ năng nhận dạng, phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh của công ty.	30%	Vấn đề chưa được giải quyết, hoặc xử lý chưa đúng	Vấn đề giải quyết sơ xài hoặc xử lý chưa hợp lý	Vấn đề được giải quyết một cách cơ bản	Vấn đề được giải quyết một cách hợp lý và phù hợp	Vấn đề được giải quyết một cách sáng tạo mang tính đột phá và thuyết phục cao

Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra.	30%	Chưa tích lũy, phản hồi các kiến thức đã học vào trong việc giải quyết các vấn đề	Tích lũy kiến thức sơ xài, rời rạc, mâu thuẫn lẫn nhau	Tích lũy kiến thức cơ bản, có tính hệ thống để giải quyết vấn đề một cách cơ bản, phù hợp.	Hệ thống được kiến thức và áp dụng giải quyết vấn đề một cách hợp lý có tính thuyết phục cao	Hệ thống hoá được kiến thức và áp dụng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, đột phá.
--	-----	---	--	--	--	--

Bảng 5. Rubric đánh giá bài tiểu luận

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Yếu	Kém
		10 – 9 điểm	8 – 7 điểm	6 – 5 điểm	4 – 3 điểm	2 – 0 điểm
Hình thức báo cáo	10%	Đúng quy định, ấn tượng	Đúng quy định	Nhiều lỗi kỹ thuật	Đơn điệu, sai quy định, nhiều lỗi chính tả	Cẩu thả, sai quy định, rất nhiều lỗi chính tả
Kết cấu báo cáo	10%	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định	Tiểu luận tương đối đầy đủ các phần theo quy định	Tiểu luận thiếu tài liệu tham khảo	Tiểu luận thiếu tài liệu tham khảo, phần mở đầu	Tiểu luận không có đủ tất cả các phần theo quy định

Giới thiệu vấn đề	10%	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Trình bày sơ sài về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	30%	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Có trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Có trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa thuyết phục	Không trình bày được lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	40%	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Không có logic trong lập luận; không có minh chứng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2022

TUO. Hiệu trưởng 
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn


PGS.TS Huỳnh Thị Thu Sương


TS. Cảnh Chí Hoàng


PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Handwritten signature

PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG